

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167/2020/HS-ST**

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hải Long;
2. Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết T**; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1991; nơi sinh: Hưng Yên; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: không cư trú nhất định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Minh T1; *(Vắng mặt)*
2. Anh Huỳnh Duy C; *(Vắng mặt)*
3. Anh Lê Ngọc T2; *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Viết T từ tỉnh Hưng Yên vào thành phố Đ làm thuê. Do ảnh hưởng dịch Covid 19, T bị thất nghiệp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để

bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, khoảng 19 giờ 30 ngày 09/6/2020, T đón xe thồ đến Bệnh viện H, phường 10, thành phố Đ rồi đi vòng quanh các phòng bệnh tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/6/2020, T đến hành lang Khoa khám bệnh thì thấy cửa sổ phòng 109 không khóa nên T trèo lên mở cửa sổ leo vào rồi đi bộ vào các phòng bệnh để tìm tài sản. Khi vào phòng 105 thuộc Khoa ngoại của bệnh viện, T thấy trên tủ đầu giường bệnh trong góc phòng, chị Vũ Thị Ngọc T có để một điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen. Quan sát thấy các bệnh nhân đang ngủ, T lén lút đi đến lấy chiếc điện thoại trên của chị T bỏ vào túi quần của mình rồi đi ra thì bị anh Võ Minh T1 là người nhà chăm sóc bệnh nhân cùng phòng nhìn thấy và hỏi T “*Làm gì đó?*” thì T không trả lời mà đi thẳng đến phòng 109 trèo qua cửa sổ ra bên ngoài rồi xuống khu vực bãi để xe của bệnh viện để đón taxi về phòng trọ. Trong lúc chờ xe taxi, T bị anh Huỳnh Duy C và anh Lê Ngọc T2 là bảo vệ của bệnh viện phát hiện bắt giữ cùng tang vật và trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình thực hiện như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 124/KL-ĐG ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen trên có giá trị là 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 169/CT-VKSĐL ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 169/CT-VKSĐL ngày 05/10/2020. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 06-09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA dạng phím bấm màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Xét thấy bị hại có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng anh T1, anh C, anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vì mục đích tư lợi cá nhân, khoảng 01 giờ ngày 10/6/2020, tại phòng 105 Khoa ngoại- Bệnh viện H, toạ lạc tại phường K, thành phố Đ, bị cáo Nguyễn Viết T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của chị Vũ Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen trị giá 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo T còn khai nhận vào tháng 03/2020, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại khác cũng tại Bệnh viện H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo nhưng hiện chưa xác định được người bị hại nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu kiểm điểm việc làm chân chính để kiếm thu nhập cho cuộc sống của bản thân, bị cáo cũng nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp

luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho bệnh nhân đang điều trị bệnh cũng như người nhà bệnh nhân tại bệnh viện. Do đó để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại là đúng quy định; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA dạng phím bấm màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Viết T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 10/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA dạng phím bấm màu đen. *(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THA TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lệ Quyên